

515. Chuyện nam tử Sambhava (Tiền thân Sambhava)

Trẫm chẳng màng ngôi vị đế vương..,

Trong lúc trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể lại câu chuyện này liên quan đến sự Viên mãn của Trí tuệ Tối thắng.

Các chi tiết đưa đến phần mở đầu câu chuyện sẽ được nêu ra trong Tiền thân Mahà Ummagga Đường Hàm lớn, Chương XXII, tập VII.

*

Ngày xưa có vị vua danh hiệu Dhananjaya Korabya trị vì tại kinh đô Indapatta ở quốc độ Kuru (Câu-lâu). Một Bà-la-môn tên Sucirata là tế sư cùng là quốc sư của ngài trong mọi vấn đề thánh sự. Nhà vua cai trị rất đúng pháp, thực hành bố thí cùng nhiều thiện sự khác. Một ngày kia ngài chuẩn bị một câu hỏi liên quan việc phụng sự Chân lý, nên sau khi mời Bà-la-môn Sucirata an tọa xong, và cung kính đánh lễ vị ấy, ngài đưa vấn đề ra hỏi bằng cách ngâm bốn vần kệ:

*1. Trẫm chẳng màng ngôi vị đế vương,
Su-cì, và thống trị giang sơn,
Vì mong trẫm đạt thành cao cả,
Ngự trị khắp toàn cõi thế gian.*

*2. Bằng Chánh chân thôi, tránh lỗi lầm,
Bởi vì tất cả đáng quân vương,
Ở trên trần thế cần theo đúng
Bất cứ điều Chân chánh Thiện lương.*

*3. Do đó ta xa lánh lỗi lầm
Đời này và mãi mãi ngàn năm
Ta cầu mong được danh vinh hiển
Ở giữa chư Thiên lẫn thế nhân.*

*4. Nay hỏi tế sư, hãy biết rằng
Những gì Chân thiện, trẫm mong làm,
Vậy khi được hỏi, xin cho biết
Những việc làm nào đúng Thiện Chân.*

Lúc bấy giờ, đó là cả vấn đề cao siêu thuộc phạm vi tri kiến của một vị Phật. Đó là vấn đề ta phải đem ra thưa trình lên đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc nếu không có Ngài, thì ta phải trình với một vị Bồ-tát đang mong cầu quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác kia. Còn Sucirata không phải là một vị Bồ-tát nên không lý giải được vấn đề; vì thế ông chẳng hề làm ra vẻ thông thái, mà đành thú nhận sự bất tài của mình qua vần kệ sau:

*5. Khải tấu Đại vương, chẳng có ai
Ngoài Vi-dhu ấy đủ thiên tài,
Nói điều kỳ diệu là Chân thiện,
Chúa thượng hằng mong thực hiện hoài.*

Nhà vua nghe lời này, liền phán:

- Vậy Tôn giả hãy đi ngay.

Và vua ban một tặng vật để vị tể sư đem theo và trong niềm mong mỏi ông lên đường, ngài ngâm vần kệ:

*6. Hiền hữu, đi ngay lấy phiến vàng
Đến Vi-dhu ấy, trăm nhờ mang
Tặng phần xứng trí nhân ưu tú
Dạy trăm điều Chân thiện tỏ tường.*

Nói xong ngài cho ông một phiến vàng đáng giá một trăm ngàn đồng tiền dùng để viết lời giải đáp vấn đề lên trên đó, một xe ngựa để đi đường, một đạo binh hộ tống, một tặng vật và bảo ông đi ngay.

Khởi hành từ thành Indapatta, ông không đi thẳng Ba-la-nại, trước tiên đến thăm nhiều nơi chốn các bậc hiền nhân cư ngụ, vẫn không thấy ai có thể giải đáp vấn đề được, ông đi dần đến Ba-la-nại. Trong khi nghỉ tại đó, cùng vài người tùy tùng đến nhà Vidhura vào giờ ăn sáng, sau khi nhờ thông báo việc đến yết kiến, ông được mời vào và thấy tể sư Vidhura đang dùng điếm tâm tại nhà riêng.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ bảy để giải thích sự việc này:

*7. Bà-rad vội vã tiến lên đàng
Đến gặp Vi-dhu, thấy bạn vàng
Ngồi tại nhà riêng, sắp sửa dự
Bữa cơm thanh đạm sáng tinh sương.*

Lúc bấy giờ Vidhura là bạn thiếu thời của Sucirata, đã học chung tại nhà một vị giáo sư, nên sau khi cùng ăn điếm tâm với nhau, tể sư Sucirata an tọa, và được tể sư Vidhura hỏi:

- Hiền hữu đến đây có việc gì?

Tể sư Sucirata nêu rõ lý do đến đây và ngâm vần kệ thứ tám:

*8. Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu
Dòng dõi Yu-dhi, hiện thỉnh cầu,
Hiền hữu, Vi-dhu, cho đệ biết
Thiện lương, Chân chánh phải là đâu.*

Lúc bấy giờ, vị Bà-la-môn này đang đeo đuổi công việc sưu tập các dòng tư tưởng của một số người, việc ấy cứ chùng chát lên cao như thể nước lụt sông Hằng dâng tràn, cho nên chẳng có thì giờ giải đáp vấn đề này được nữa. Vì thế, ông ngâm vần kệ thứ chín nêu rõ trường hợp mình:

*9. Tràn ngập chủ đề quá lớn lao
Như sông Hằng nước lụt tuôn trào,
Ta không thể nói đâu là lẽ
Chân Thiện, hiền huynh đến thỉnh cầu.*

Nói vậy xong, ông lại thêm:

- Ta có một con trai rất thông minh, cháu ấy còn mẫn tuệ hơn ta nhiều. Cháu sẽ giải thích rõ cho hiền hữu. Vậy hãy đến gặp tiểu điệt.

Và ông ngâm vần kệ thứ mười:

*10. Hiện giờ đệ có một con trai
Tên gọi Bà-dra ở giữa đời,
Tìm đến chàng ngay, chàng sẽ nói
Thiện lương, Chân lý rõ cho ngài.*

Nghe điều này, tế sư Sucirata liền rời nhà vị tế sư Vidhura, đến tư thất của Bhadrakàra, và thấy chàng đang ngồi ăn điểm tâm giữa đám thân nhân của chàng.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ mười một làm sáng tỏ vấn đề này:

*11. Lúc ấy Bà-rad lại vội vàng
Đến Bà-dra gấp tại gia đường,
Giữa bao bằng hữu đang tề tựu,
An tọa thông dong được thấy chàng.*

Khi đến nơi, vị tế sư được chàng thanh niên Bhadrakàra tiếp đãi nồng hậu, mời lên tọa sàng cùng nhiều tặng vật. Vừa khi an tọa, và được hỏi nguyên do đến thăm, ông ngâm vần kệ thứ mười hai:

*12. Đến vì thánh chỉ Câu-lâu
Dòng họ Yu-dhi, hiện thỉnh cầu
Hiền điệt Bà-dra, cho chú biết
Thiện lương, Chân lý phải là đâu.*

Lúc ấy Bhadrakàra đáp lại:

- Thưa Tôn giả, ngay bây giờ, tiểu điệt đang có dự mưu dan díu với vợ một người khác. Cho nên trí óc của tiểu điệt không được thư thái để giải đáp vấn đề. Song em trai cháu tên là Sanjaya còn thông thái hơn cháu nhiều. Xin Tôn giả đi hỏi chàng, chàng sẽ giải đáp vấn đề của Tôn giả.

Chàng ngâm vần kệ để bảo ông đến đó:

13. *Cháu bỏ thịt nai thật ngọt ngon,
Và đang theo đuổi tấc kè con,
Làm sao có thể nào thông hiểu
Đâu lẽ Thiện lương với Thật chơn?*

14. *Song có em trai, ngài phải biết,
San-ja tên gọi, hãy lên đường
Kiếm chàng cho được, chàng tuyên thuyết
Chân Thiện ngài nghe thật tỏ tường.*

Ông liền đi đến nhà Sanjaya ngay và được chàng tiếp niềm nở, khi được hỏi lý do đến đây, ông nói rõ ra.

Bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ để giải thích sự việc này:

15. *Lúc ấy Bhà-rad phải vội vàng
Đến San-jay gặp tại gia đường
Giữa bao bằng hữu đang tề tựu,
An tọa thông dong được thấy chàng.*

16. *Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu,
Dòng dõi Yu-dhi, hiện thỉnh cầu
Hiền điệt San-jay, cho chú biết
Thiện lương, Chân lý phải là đâu.*

Nhưng Sanjaya cũng đang bận bày mưu tính kế, chàng liền thưa với ông:

- Thưa Tôn giả, tiểu điệt đang theo đuổi vợ người khác, và lại sắp đi xuống sông Hằng để qua sông. Sáng tối trong lúc tiểu điệt qua sông thường phải gặp nanh vuốt tử thần, cho nên tâm trí tiểu điệt đang rối ren, tiểu điệt không thể giải đáp vấn đề của Tôn giả được, song em trai tiểu điệt là Sambhava, mới lên bảy tuổi đã thông minh tài trí hơn tiểu điệt gấp cả trăm ngàn lần đây. Em cháu sẽ nói chuyện với Tôn giả, xin hãy đi tìm để hỏi em cháu ngay.

Bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ để giải thích sự việc:

17. *Tử thần há miệng rộng đầy chông
Sáng tối chờ con, hỏi thúc ông
Làm thế nào con thưa với chú
Đâu là Chân lý với Hiền lương?*

18. *Song có em thơ, chú biết chăng,
Sam-bha tên gọi, hãy lên đường,
Tìm em, thưa chú, em nêu rõ
Chân lý, Thiện lương thật tỏ tường!*

Nghe vậy, tể sư Sucirata nghĩ thầm: "Vấn đề này ắt là điều kỳ bí nhất trên đời. Ta chắc không ai đủ sức giải đáp cả".

Nghĩ vậy ông ngâm hai vắn kệ:

*19 - 20. Việc lạ lòng này phật ý ta,
Chẳng hai con lớn, chẳng ông cha,
Biết phương giải đáp điều mâu nhiệm
Vây nếu như chàng cũng chịu thua,
Thì phải chẳng đây là cậu bé
Biết gì về lý Thiện Chân ư!*

Nghe vậy, Sanjaya đáp:

- Thưa Tôn giả, xin ngài đừng tưởng Sambhava chỉ là đứa trẻ thơ dại. Nếu chẳng ai giải đáp được vấn đề của Tôn giả, thì cứ đi hỏi em cháu.

Rồi chàng ngâm mười hai vắn kệ nêu lên những đức tính của cậu bé này qua các ví dụ chứng minh trường hợp trên:

*21. Xin ngài đi hỏi Sam-bha,
Xin ngài chớ vội khinh là trẻ thơ,
Em đây thông thái tài ba
Nói ngay ngài biết đâu là Thiện Chân.*

*22. Khác nào ánh nguyệt trong ngần
Sáng bừng vượt hẳn sao giăng đầy trời,
Ánh sao le lói mờ soi
Chim dần trong ánh rạng ngời Hằng nga,*

*23. Cũng như chú bé Sam-bha
Trí tài kiệt xuất vượt xa tuổi vàng,
Hỏi Sam-bha, biết tỏ tường,
Xin ngài chớ vội khinh thường tuổi thơ.*

*24. Em đây thông thái tài ba
Nói rành Chân Thiện đâu là lẽ ngay.
Tháng tư quyến rũ đắm say,
Vượt xa tất cả tháng ngày trong năm.*

*25. Hoa xuân đậm lộc nảy mầm,
Màu xanh bát ngát bao trùm rừng cây,
Bé Sam-bha cũng thế này,
Vượt xa tuổi trẻ, trí tài tuyệt luân.*

*26. Như trên đỉnh tuyết Hương Sơn
Rừng cây bao phủ, có thần điêm trang
Tỏa ra ánh sáng huy hoàng,
Mùi hương ngào ngạt dân lan toàn miền,*

27. Dành cho vô số thần tiên
Tìm nơi ẩn náu bình yên chốn này.
Bé Sam-bha cũng như vậy,
Vượt xa tuổi trẻ, trí đây khôn ngoan.

28. Khác nào ngọn lửa huy hoàng
Cháy tràn lan khắp đồng hoang tung hoành,
Với cây cột lửa cuộn nhanh,
Không hề biết thỏa, tan tành cỏ non.

29. Để trơ một lối đen ngòm,
Bất kỳ nơi chốn lửa bùng lướt qua.
Cũng vậy chú bé Sam-bha,
Trí tài kiệt xuất vượt đầ ấu niên,

30. Khác nào một ngọn lửa thiêng
Đốt bằng bỏ sống trong đêm tối trời,
Gặp cây gỗ quý nhất đời,
Giục cơn thềm cháy sáng ngời cao xa.

31. Cũng vậy chú bé Sam-bha
Thông minh trí tuệ vượt xa tuổi vàng,
Hỏi Sam-bha, chớ coi thường
Em thông hiểu, nói tận tường Thiện Chơn.

32. Trâu nhờ sức lực tráng cường
Ngựa nhờ tốc độ phô trương giống nòi,
Bò nhờ vắt sữa tuôn vòi,
Hiền nhân, ta biết nhờ lời khôn ngoan.

33. Sam-bha cũng vậy, mầm non,
Thông minh trí tuệ hơn tuổi vàng,
Hỏi Sam-bha, chớ coi thường
Em thông thái, nó tận tường Thiện Chân.

Trong khi Sanjaya ca ngợi Sambhava như vậy, tế sư Sucirata nghĩ thầm: "Ta sẽ đặt vấn đề với cậu bé này là biết ngay".

Ngài hỏi:

- Thế tiểu hiền điệt ở đâu rồi?

Chàng liền mở cửa sổ giơ tay chỉ và nói:

- Ngài nhìn cậu bé đằng kia, da óng như vàng ròng, đang chơi cùng các trẻ khác bên đường trước cửa, chính đó là tiểu đệ của cháu. Xin cứ đến hỏi, tiểu hiền đệ sẽ giải đáp vấn đề của ngài với mọi lý lẽ huyền diệu của một vị Phật.

Sucirata nghe thế, liền bước xuống khỏi dinh, đến gần cậu bé vừa đúng lúc cậu bé đang đứng, áo quần xốc xếch vắt qua vai, hai tay đang bốt đất.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ giải thích sự việc này:

*34. Lúc ấy Bà-rad lại vội vàng
Đến Sam-bha gấp tại gia đường
Ở ngoài công lộ, kia ngay đó
Cậu bé đùa chơi thấy rõ ràng.*

Bậc Đại sĩ vừa khi thấy vị Bà-la-môn kia đến đứng trước ngài, liền hỏi:

- Hiền hữu đến đây có việc gì chăng?

Vị tế sư đáp:

- Nay tiểu hiền điệt, ta đã đi khắp cõi Diêm-phù-đề mà không tìm ra người nào đủ tài trí giải đáp vấn đề ta đặt ra, nên nay ta đến đây tìm cháu.

Cậu bé nghĩ thầm: "Họ bảo đây là vấn đề khắp cả cõi Diêm-phù-đề chưa giải đáp được, nên vị này đến tìm ta. Còn ta đã am hiểu thông thạo rồi".

Lúc ấy cậu thấy hồ thẹn, liền vứt cục đất đang cầm trong tay, sửa sang áo quần lại đàng hoàng và bảo:

- Nay Tôn giả Bà-la-môn, cứ hỏi đi, ta sẽ giải đáp cho ngài với mức tinh thông lưu loát của một vị Phật.

Rồi với trí tuệ Tối thắng, ngài mời vị kia lựa chọn đề tài để hỏi. Vị Bà-la-môn liền hỏi vấn đề qua các câu kệ:

*35. Đến vi thánh chỉ chúa Câu-lâu,
Dòng dõi Yu-dhi, hiện thỉnh cầu,
Hiền điệt Sam-bha, cho chú biết,
Thiện lương, Chân lý phải là đâu?*

Vấn đề được hỏi kia quá rõ ràng đối với Sambhava như thể vàng trắng tròn giữa bầu trời cao. Ngài bảo:

- Nay hãy nghe lời ta.

Và ngài giải đáp vấn đề Phụng sự Chân lý qua các vần kệ:

36. *Hiên hữu, ta nay sẽ bảo ngài,
Đúng như bậc trí phải trình bày,
Vua cần biết rõ điều Chân Thiện,
Song việc vua làm, ai có hay?*

Trong khi ngài đứng giữa đường phố thuyết giảng Chân lý với giọng ngọt như mật, âm thanh vang dội khắp thành Ba-la-nại, mỗi phía vang đến mười hai dặm đường. Nhà vua cùng các phó vương và nhiều vua khác tụ tập lại, bậc Đại sĩ liền đứng giữa đám đông ấy, tuyên thuyết Chân lý. Sau khi đã hứa giải đáp vấn đề qua vần kệ này, giờ đây ngài nêu lời giải đáp vấn đề Phụng sự Chân lý:

37. *Đáp lại đức vua, hãy tâu ngài:
"Ngày nay không hẳn giống ngày mai,
Thần khuyên Chúa thượng nên thông suốt
Nắm lấy thời cơ kịp đến tay".*

38. *Ta ước mong hiền hữu tế sư
Gợi cho vua biết cách suy tư,
Nhờ đây tâm trí ngài an lạc:
Vua phải tránh xa mọi oán thù,
Cũng chớ đi theo đường ác độc
Như là người độn trí mê mờ.*

39. *Đừng gây tội lỗi mất tâm hồn,
Đừng phạm hành vi bất chánh chon,
Đừng có bao giờ theo ác hạnh,
Đừng đưa huynh đệ bước sai đường.*

40. *Ai biết hoàn thành đấng chánh chân
Những điều này, giống nguyệt tròn dần,
Như vua danh tiếng tăng lên mãi,
Làm ánh sáng soi đám bạn thân,
Yêu mến họ hàng, khi tận mạng
Hiên nhân sẽ đạt đến thiên cung.*

Như vậy chẳng khác nào đem vàng trắng soi rọi khắp bầu trời, bậc Đại sĩ giải đáp vấn đề của vị Bà-la-môn này với mọi vẻ tinh thông của một bậc Giác Ngộ. Dân chúng reo hò vỗ tay vang dậy. Hàng ngàn tiếng reo tán thưởng cùng vô số khăn vẫy lên không và tiếng búng tay lách tách. Họ thả luôn cả đồ trang sức trên tay. Vua Ba-la-nại hoan hỷ tỏ lòng tôn kính ngưỡng mộ ngài. Còn vị tế sư Sucirata, sau khi tặng thưởng ngài một ngàn cân vàng, liền viết câu giải đáp vấn đề trên bằng son đỏ vào phiến vàng ấy và khi đến kinh thành Indapatta, ông tâu trình vua về câu giải đáp Phụng sự Chân lý như trên.

Phản vua nhờ kiên tâm hành trì các pháp chân chánh, về sau được lên thiên giới.

*

Khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo sư bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ, mà ngay từ xa xưa, Như Lai đã dùng đại trí để giải đáp mọi vấn đề.

Và Ngài nhận diện Tiên thân:

- Vào thời bấy giờ Ananda (A-nan) là vua Dhananjaya, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Sucirata, Kassapa (Ca-diếp) là Vidhura, Moggallàna (Mục-kiền-liên) là Bhadrakàra, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là thiếu sinh Sanjaya, và Trí giả Sambhava chính là Ta.

-ooOoo-

516. Chuyện khi chúa (Tiên thân Mahàkapi)

Tương truyền đại đế xứ Kà-si.,

Câu chuyện này được bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm, về việc Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) ném đá vào Ngài.

Vì vậy khi Tỷ-kheo quả trách Đề-bà-đạt-đa về việc xúi giục các thợ săn bắn cung vào đức Phật và sau đó lại ném đá vào Ngài, bậc Đạo Sư bảo:

- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt-đa cũng đã ném đá vào Ta.

Nói xong Ngài kể câu chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Bradhmadatta trị vì xứ Ba-la-nại có một nông dân dòng họ Bà-la-môn trong một làng Kàsi, sau khi cày ruộng xong, thả trâu ra và bắt đầu cuốc đất. Đàn trâu trong khi gặm lá ở bụi cây dần dần tẩu thoát vào trong rừng. Người ấy nhận thấy trời tối liền đặt cuốc xuống đi tìm đám trâu nhưng chẳng thấy đâu, gã quá buồn khổ đi lang thang vào trong rừng tìm chúng, dần dần đến tận vùng Tuyết Sơn. Vì lạc mất phương hướng, gã lang thang bảy ngày nhịn đói, nhưng khi nhìn thấy cây Tinduka, gã trèo lên hái trái ăn. Rồi tuột khỏi cây này gã rơi xuống một vực thẳm như địa ngục sâu 60 cubit (1 cubit = 45cm) và ở đó cả mười ngày.

Thời bấy giờ Bồ-tát sinh làm thân Khi, đang lúc ăn trái rừng, ngài thấy gã kia, liền dùng một hòn đá lôi gã ra khỏi vực. Trong lúc Khi đang ngủ, gã kia đập đầu Khi bằng một cục đá, bậc Đại Sĩ biết được việc này, liền vùng dậy nhảy lên cành cây, đứng lại và kêu to:

- Nay tôn ông, ngài đang ngồi trên đất bằng, ta sẽ chỉ đường cho ngài từ trên ngọn cây này rồi ta sẽ đi ngay.

Thế là ngài cứu gã kia ra khỏi rừng, chỉ đúng đường cho gã rồi biến mất trong rừng núi ấy. Còn gã kia vì đã gây tội ác với bậc Đại sĩ, nên hóa thành tên hủi, chẳng khác nào ngạ quỷ đội lột người trên trần thế. Trong bảy năm liền, gã đau đớn chất chồng, lang thang hết nơi này sang nơi khác, gã đến

ngự viên Migàcira (Lộc Uyển) tại thành Ba-la-nại, trái ngọn lá chuối trên một góc, gã nằm xuống, lòng đau khổ điên cuồng.

Lúc bấy giờ vua Ba-la-nại đến ngự viên và trong khi dạo chơi, tìm thấy người kia, liền hỏi:

- Người là ai và người đã làm gì đến nỗi phải khổ như vậy?

Gã trình vua toàn thể câu chuyện với đầy đủ chi tiết.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ để làm sáng tỏ vấn đề:

*1. Tương truyền đại đế xứ Cà-si,
Một thuở Ba-la-nại trị vì,
Cùng với hiền thần trên đại lộ
Vào đến Vườn Nai một bữa kia.*

*2. Đấng kia vua thấy gã La-môn,
Một bộ xương khô bước chập chờn,
Da trắng vì mạng dòng máu hủi,
Xù xì xương xẩu tựa cây mun.*

*3. Ngạc nhiên trước cảnh tượng đau thương
Của kẻ không may, nặng khổ buồn:
"Thật tội nghiệp người", ngài phán hỏi,
Tên gì, ác quỷ phận dành mang?*

*4. Giống như tuyết trắng cả tay chân,
Ta chắc đầu người lại trắng hơn,
Thân thể người tràn đầy vết hủi,
Bệnh kia ghi dấu ấn riêng phần.*

*5. Lưng người như suốt chỉ giăng hàng,
Lồi lõm, dài ngoằn lại uốn quăn,
Xương khớp đen điu như mấu gỗ,
Chẳng hề ai thấy kẻ ngang bằng!*

*6. Người từ đâu đến, kẻ lang thang,
Khôn khổ bơ vơ, da bọc xương,
Đầu đội nắng trời nung bức lửa,
Chịu bao đói khát quá đau thương?*

*7. Hình hài tàn phá thật kinh hoàng,
Chẳng xứng nhìn lên ánh nhật quang,
Ngay chính mẹ người chắc cũng chẳng
Còn mong nhìn trẻ quá tội tàn!*

8. Ác nghiệp gì xưa người đã gây
Hay là ngộ sát kẻ nào đây,
Tội gì người phạm, ta mong biết,
Xui khiến người mang nỗi khổ này?

Gà Ba-la-môn đáp lại:

9. Thần xin thưa thật với Tôn quân
Hành động đúng như một thiện nhân,
Vì kẻ không bao giờ dối trá,
Người hiền khen ngợi giữa phàm trần.

10. Xưa kia thần đến một rừng hoang,
Tìm kiếm đàn trâu tối lạc đàn,
Băng mãi lối mòn rừng rậm rạp,
Nơi loài voi ở, bước lang thang.

11. Lạc trong rừng rậm quá hoang sơ,
Chịu đói khát đau khổ xót xa,
Suốt bảy ngày ròng thần lẫn quẩn,
Chốn loài hổ dữ mồm con thơ.

12. Trái độc tối kinh, cũng cứ thềm
Ô kìa, đôi mắt bỗng bừng lên:
Cây xinh lắt lẻo ngang bờ vực,
Lơ lửng trái thơm trĩu nhánh mềm.

13. Những trái rơi theo gió lạnh rung
Thần nhai ngấu nghiền nuốt thơm lừng,
Vẫn còn khao khát, thần leo vôi:
"Cách ấy no nê được vẹn toàn".

14. Chưa từng ăn quả chín ngon sao!
Thần vôi giơ tay hái thật nhiều,
Cành lá, dựa thân vào gãy đứt
Như là chặt bởi búa ông tiêu.

15. Cành gãy làm cho ngã lộn thân,
Không gì chặn lại, rớt nhanh dần
Trên bờ vực thẳm, đầy tường đá,
Không thoát khỏi hang vực thẳm cùng.

16. Nước sâu nằm dưới bờ vực kia,
Cứu mạng không tan nát thảm thê,
Rồi bất hạnh thay, thần tuyệt vọng,
Mười đêm nằm đợi thật dài ghê!

17. Cuối cùng một chú Khỉ dài đuôi
Trú ẩn trong hang đá, đến nơi,
Nhảy nhót cành này sang bụi nọ,
Hái ăn trái chín thật xinh tươi.

18. Chợt thấy thân vàng vọt héo khô,
Động lòng trắc ẩn, Khỉ kêu to:
"Khôn thay! Ta thấy ai nằm đó
Tuyệt vọng đau thương ngập tận bờ
Như vậy, ví như người hoặc quỷ,
Ông là ai đó, nói nguyên do".

19. Thân đầy cung kính, vội thưa ngay:
"Một kẻ khôn cùng chính lão đây,
Song phước đức dành cho Khỉ hết,
Nếu tìm được cách cứu thân này".

20. Chúa Khỉ chuyển cành ở núi cao,
Mang hòn đá nặng lực anh hào,
Ấy nhờ tu luyện tròn công hạnh,
Mục đích tỏ bày trọng đại sao:

21. "Tôn ông, trèo đến chỗ lưng này,
Quanh cổ ta, ghì chặt cánh tay,
Tức tốc ta đem ông thoát khỏi
Vách tường đá, chính cảnh tù đày".

22. Hoan hỷ, thần ghi nhớ rõ ràng
Lời khuyên của chúa Khỉ vinh quang,
Trèo lên lưng nọ, đôi tay bám,
Quanh cổ trí nhân thật vững vàng.

23. Chúa Khỉ lúc này thật mạnh thay,
Kiên cường can đảm đến như vậy
Dẫu rằng mệt lả vì hao sức,
Chốc lát đưa lên vách đá dày.

24. Kéo thân xong, cất tiếng anh hùng:
"Ta mệt nhoài: xin đừng hộ phòng,
Bên cạnh mình ta, tôn giả hỡi,
Trong khi ta ngủ giấc say nồng.

25. Các thú như beo, gấu, hổ, sư,
Nếu nhìn ta, thấy quá thờ ơ,
Chúng liền giết hại ta ngay đây,

Tôn giả canh phòng, chớ phải lo".

*26. Trong lúc thân đang đứng hộ phòng
Hầu vương đánh một giấc an thân,
Một tư tưởng xấu xa nhen nhúm
Tiềm ẩn lan dần ở nội tâm:*

*27. "Khi, vượn, hươu, nai thật ngọt ngon
Vậy sao ta chẳng giết hầu vương
Đỡ cơn đói khát và cơn thối
Cung cấp cho ta món tuyệt trần?"*

*28. Khi no dạ, chẳng muốn chân chờ,
Song kiếm thật đầy thực phẩm khô,
Tích trữ cho nhiều ngày vất vả,
Từ rừng ta sẽ kiếm đường ra".*

*29. Cầm viên đá suýt đánh tan tành
Chiếc sọ kia, song bởi phận mình
Tay vung về đưa lên loạng quạng,
Vung ra yếu ớt chẳng nên hình.*

*30. Chúa Khỉ nhanh chân nhảy ngọn cây
Toàn thân bê bết máu tuôn đầy,
Từ xa trách móc nhìn thần mãi
Vớ cặp mắt tuôn lệ chảy dài:*

*31. "Câu trời ban phước lộc tôn ông,
Đừng làm như vậy, chỉ cầu mong
Kéo sau số phận ngài, ta chắc
Gặp phải người hành động bất nhân.*

*32. Than ôi nhục nhã đến như vậy!
Sao trả ơn ta cách thế này?
Vì đã cứu ông ra thoát khỏi
Vực kia sâu thẳm hãi kinh đây!*

*33-34. Cứu tử, chơi trò phản bội ta
Âm mưu việc ác với tâm ma,
Coi chừng, kẻ ác, e đầy đọa,
Khốc liệt xuất từ ác nghiệp kia
Đem họa tử vong cho chủ nó,
Khác nào trái giết gốc tre già.*

*35. Ta chẳng còn tin tưởng ở người,
Vì người làm ác với ta rồi,*

Hãy đi tới trước kia cho khéo,
Còn để ta nhìn thấy bóng thôi.

36. Thoát bầy dã thú đói tìm mồi,
Ngươi trở về nơi sống đời
Thẳng tấp con đường dài trước mặt,
Đi theo như ý muốn nhà ngươi".

37. Đến đây, dòng lệ Khỉ lau khô,
Vội vã nhanh chân nhảy xuống hồ
Rửa sạch chiếc đầu bê bết máu
Ôi, vì thân, đã chảy tuôn ra!

38. Từ đây, đầy đau khổ đoạn trường,
Đốt thiêu, vò xé bởi Hâu vương,
Lê bước thân tàn, thân thất thểu,
Tìm nơi giải khát cho mình luôn.

39. Nhưng khi thân đến vũng hồ kia,
Mặt nước đều loang lổ máu me,
Một dòng đỏ sẫm dần dần hiện
Thành một đám như lửa lập lòe.

40. Mỗi giọt nước kia dính đến thân,
Hóa thành mụn nhọt lớn lên dần,
Như Vil-va trái khô rồi nứt
Giống hệt sắc da lãn cỡ tằm.

41. Máu mũi tràn ra thật đáng nhèm,
Nơi nào thân muốn được an thân,
Dù là thành thị hay thôn dã,
Dân chúng chạy bay hỗn loạn luôn.

42. Lảng tránh vì mùi quá thối tha,
Trong khi gậy, đá cứ tung ra:
"Này tên khốn nạn! Đừng đi đến
Gần chúng ta!" Toàn thể hét la.

43. Như vậy khổ đau thật đáng thương,
Thân mang theo suốt bảy năm trường,
Tùy theo hạnh nghiệp mình gây tạo,
Mỗi người đi đến một con đường.

44. Thân ước mong chư vị vạn an,
Mọi người, thân gặp gỡ trên đàng,
Xin đừng phản bạn, ôi hèn hạ,

Kẻ phạm tội mưu chống bạn vàng!

*45. Tất cả những ai với bạn mình
Tỏ ra là kẻ thiếu chân thành,
Như bây hủi phải ăn năn tội,
Thân hoại, vào trong ngục tái sinh.*

Và trong lúc kẻ kia đang tâu trình vua, ngay chính thời điểm ấy, mặt đất há miệng rộng ra làm gã mất dạng và được tái sinh vào Địa ngục. Khi gã bị trái đất nuốt xong, vua ra khỏi ngự viên và trở về thành.

*

Bậc Đạo sư chấm dứt Pháp thoại và bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) đã ném đá vào Ta.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, kẻ phản bạn kia là Đề-bà-đạt-đa và Ta chính là Khi chúa.

-ooOoo-

517. Tiền thân Dakarakkhasa

Chuyện này sẽ được trình bày trong Tiền thân số 546, Mahà Ummagga (Đường hầm lớn), tập VII.

-ooOoo-